



Nguồn lực và đóng góp của PGVN trong công tác đối ngoại

ISSN: 2734-9195

09:05 11/10/2025

Từ đây, có thể khẳng định, đối ngoại nhân dân qua hình ảnh Phật giáo, góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế quốc tế của Việt Nam trong quan hệ đối ngoại, khẳng định vị trí PGVN trên bản đồ Phật giáo thế giới.

Tác giả: **Thượng tọa Ts Thích Thanh Tâm (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Từ nhận định nguồn lực tôn giáo

Văn kiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX khẳng định: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; là kết quả của sự vận dụng và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hóa của nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*”. (2) Như vậy, tư tưởng HCM là đoàn kết toàn dân và giải phóng dân tộc, xây dựng Việt Nam độc lập thống nhất và giàu mạnh, do đó, rất quan tâm nguồn lực tôn giáo.



(Ảnh: Internet)

Điều này thể hiện qua đoàn kết tôn giáo trong khối đại đoàn kết dân tộc, gắn bó giữa tôn giáo với dân tộc. “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là thủ đoạn chính trị. Đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phụng sự nhân dân thì ta đoàn kết với họ”.⁽³⁾ Đồng thời, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, thể hiện nhất quán cả lý luận và hoạt động thực tiễn, trở thành nguyên tắc nền tảng xuyên suốt trong chính sách đối với tôn giáo của nhà nước. Cho nên, ngày 09/11/1946, Quốc hội khóa I thông qua Hiến pháp đầu tiên của nhà nước VNDCCH, ghi nhận nhân dân có quyền tự do tín ngưỡng. Sau đó, Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam cũng nhấn mạnh tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng của mọi người dân. Ngày 14/6/1955, HCM ký sắc lệnh 234/SL quy định những hoạt động tôn giáo trong chế độ mới.

Như vậy, tôn giáo chỉ có thể khẳng định được mình giữa lòng dân tộc và trên con đường phát triển, dân tộc cần phát huy giá trị tích cực của tôn giáo. Từ đây cho thấy, trong thời đại mới, tôn giáo với tư cách là một hình thái ý thức, một thực thể xã hội luôn tác động đến xã hội, do đó, cần nhận diện nguồn lực ⁽⁴⁾ tôn giáo. *“Phật giáo là một nguồn lực xã hội, đặc biệt ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay thì nguồn lực Phật giáo càng thể hiện rõ tiềm năng của mình. Nếu những giá trị tinh thần cốt lõi, sự minh triết của Phật giáo là nguồn lực tinh thần thì hoạt động xã hội hóa của Phật giáo hiện nay là một trong những nguồn lực vật chất”.* ⁽⁵⁾

Như vậy, với nguồn lực tinh thần và vật chất, Phật giáo được nhà nước vận dụng vào đường lối, chính sách; có lối sống thiện căn, tu tâm, dưỡng tính khuyên con

người làm lành, lánh dữ, tích đức hành thiện, biết sợ phạm tội; lối sống vì tha nhân của tôn giáo; có lễ hội truyền thống - một nguồn lực trong việc giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; có nguồn lực sức mạnh đoàn kết, một nguồn lực mang giá trị thường hằng. Về nguồn lực vật chất, các tôn giáo đều gắn đạo với đời, với tư tưởng nhập thế, được thể hiện qua hoạt động từ thiện, văn hóa - xã hội, tham gia vào dịch vụ công để chia sẻ gánh nặng cho xã hội. Trong phát triển bền vững, tôn giáo đặc biệt có vai trò bảo vệ môi trường, đề cao việc sống hòa đồng gắn gũi với thiên nhiên.

Như vậy, *thứ nhất, trên phương diện thực thể*, Phật giáo là sức mạnh của một bộ phận không nhỏ quần chúng nhân dân, được tổ chức trong những thiết chế tôn giáo riêng nhưng thống nhất ở tính đoàn kết. *Thứ hai, trên phương diện văn hóa*, Phật giáo không đi ngược văn hóa truyền thống dân tộc, cũng không cản trở, phủ nhận, ngược lại tham gia làm giàu, làm mới, lưu giữ và nuôi dưỡng nét đẹp văn hóa dân tộc. *Thứ ba, trên phương diện kinh tế*, Phật giáo với tư cách là một thành tố văn hóa, “giúp giảm bớt tham nhũng bởi các giá trị đạo đức tôn giáo được phát huy. Tình trạng tham nhũng là một trong những yếu tố tác động mạnh và tiêu cực đến phát triển kinh tế bền vững. Luân lý và đạo đức tôn giáo đều khuyến thiện và cổ vũ lối sống trung thực, lìa xa sự lợi dụng vì mục đích cá nhân, ích kỷ, dưới bất kỳ hình thức nào”. (6) *Thứ tư, trên phương diện chức năng tôn giáo*. Phật giáo nêu lên những bất lực của con người trước hiện tượng thiên nhiên và bất công trong xã hội mà không thể lý giải được; phản ánh khát vọng con người về một cuộc sống không có áp bức. Vì thế, Phật giáo có khả năng xoa dịu nỗi đau cho những người yếm thế và điều chỉnh hành vi con người bằng công cụ đạo đức.

2. Đến thay đổi nhận thức tôn giáo trong thời đại mới

Trên tinh thần kế thừa tư tưởng HCM về tôn giáo qua Sắc lệnh 234/SL, ngày 16/10/1990, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương ĐCSVN khóa VI ban hành Nghị quyết số 24 NQ/TW về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới; là bước đột phá trong nhận thức về tôn giáo và những đổi mới về chủ trương chính sách đối với tôn giáo. Sau 13 năm thực hiện Nghị quyết số 24- NQ/TW, với tình hình trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi, ngày 12/3/2003, Ban Chấp hành Trung ương ĐCSVN khóa IX ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo. Nếu Nghị quyết số 24, đặt dấu mốc cho đổi mới, Nghị quyết số 25 là nâng cao, phát triển và hoàn chỉnh chủ trương đổi mới đối với công tác tôn giáo. Như vậy, bước vào thời kỳ đổi mới, ĐCSVN có hai Nghị quyết chuyên biệt về công tác tôn giáo. Cùng với hai Nghị quyết trên, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI

ra Chỉ thị số 66-CT/TW, ngày 26/11/1990 về việc thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về “*Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*”; Văn phòng Trung ương Đảng có Thông báo số 145-TB/TW, ngày 15/6/1998 kết luận của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII ra Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 02/7/1998 về công tác tôn giáo trong tình hình mới. (7) Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.



(Ảnh: Internet)

Qua đó, nội dung đổi mới về công tác tôn giáo tập trung ở nhận thức và quan điểm công tác đối với tôn giáo. *Thứ nhất*, nhận thức về tôn giáo bằng thái độ nhìn thẳng vào sự thật thực tiễn đời sống xã hội, đưa ra định đề nhìn lại và đổi mới, tức đánh giá những cái được, chưa được để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, cái sai phải chỉnh sửa. Cho nên, với tư duy khoa học, tôn trọng thực tế, Nghị quyết số 24 có ba nhận thức rất mới về tôn giáo: (1) “*tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu của một bộ phận nhân dân*”; (2) “*tôn giáo là một vấn đề còn tồn tại lâu dài*”; (3) “*đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới*”. Sau này, Nghị quyết số 25 nói rõ: “*Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta*” (8).

Thứ hai, hướng tiếp cận về tôn giáo. Trước đây, tôn giáo được tiếp cận chủ yếu từ góc độ tư tưởng triết học và chính trị với nhiều định nghĩa: “*Tôn giáo là hình thái ý thức xã hội...*” và “*...Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân*”. Với cách nhìn mới về tôn giáo, hai hướng tiếp cận nói trên đều đúng nhưng chưa đủ. Tôn giáo không chỉ là tư tưởng triết học, liên quan chính trị mà còn là lịch sử, phản ánh

các tiến trình lịch sử của loài người; là văn hóa, góp phần hình thành những nền văn minh và văn hóa, lối sống của loài người; là đạo đức, hành xử khoan dung, nhân ái đã góp phần đưa con người đến với những giá trị Chân - Thiện - Mỹ; và là chỗ dựa đời sống tâm linh con người. Cho nên, tôn giáo không chỉ là hình thái ý thức xã hội mà còn là một thực thể xã hội tồn tại lâu dài gắn với con người.

Thứ ba, vai trò, ảnh hưởng, phương hướng và quan điểm mới về công tác tôn giáo. Trước đây khi tiếp cận vấn đề tôn giáo, rất ít nói đến mặt tích cực của tôn giáo mà chỉ nhấn mạnh những yếu tố tiêu cực. Quan điểm đổi mới đã nhìn nhận cả hai mặt tích cực và tiêu cực của tôn giáo. Do đó, “Hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo trong giai đoạn mới phải nhằm tăng cường đoàn kết đồng bào các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. (9)

Thứ bốn, nội dung cốt lõi công tác tôn giáo là vận động quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; lấy dân làm gốc của Nghị quyết số 8b-NQ/HN-TW ngày 27/3/1988 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) về đổi mới công tác quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Công tác vận động quần chúng là công tác đối với con người, không đơn thuần là tuyên truyền giáo dục mà còn là tập hợp quần chúng tin đồ các tôn giáo trong các đoàn thể quần chúng, xây dựng cốt cán trong tín đồ các tôn giáo, công tác đối với chức sắc, nhà tu hành, các nhân sĩ trí thức trong các tôn giáo.

Nghị quyết số 24-NQ/TW (1990) của Bộ Chính trị khoá VI về “*Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*” là dấu mốc mở đầu cho bước ngoặt phát triển thay đổi về nhận thức; có hai luận điểm đáng chú ý là “*Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân và tôn giáo có những giá trị văn hoá, đạo đức phù hợp với chế độ mới*”. (10) Hai luận điểm trên đã tạo nên sự đột phá nhận thức; không thể nhìn tôn giáo qua mệnh đề của Mác đã bị cắt xén và phiên diện “*tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân*”, mà phải nhìn nhận tôn giáo như một “*thực tại xã hội*” và là nhu cầu của một bộ phận quần chúng. Riêng luận điểm văn hóa tôn giáo đã khơi dậy những suy nghĩ, hành động tích cực của quần chúng, bởi khi các giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo được đặt trong khuôn khổ văn hóa dân tộc; một mặt thừa nhận sự đa dạng của văn hóa, mặt khác tạo thêm một con đường đoàn kết dân tộc, tôn giáo. Khai thác tốt các giá trị văn hóa, đạo đức của tôn giáo thuận lợi hơn trong quá trình tìm về dân tộc.

Như vậy, đổi mới tư duy về tôn giáo là thừa nhận tôn giáo như một thực tại xã hội, đồng hành với dân tộc và *“phải tạo cho tôn giáo khả năng và quyền hạn pháp lý nhân sự tham gia tích cực hơn vào một số lĩnh vực xã hội thích hợp, đóng góp vào việc xây dựng phát triển đất nước thỏa mãn nhu cầu của đời sống tôn giáo”*. (11) Vì thế, trong bối cảnh toàn cầu hóa, mọi tôn giáo đều có khuynh hướng trở thành *“tôn giáo xã hội”*, có pháp nhân pháp lý, thích ứng và hội nhập xã hội ngày càng cao và đang có những biến đổi, tác động sâu sắc, mới mẻ trên mọi phương diện.

3. Và đối ngoại Phật giáo đang đóng góp tích cực cho đối ngoại Việt Nam

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, lợi ích của Việt Nam cần được đặt trong mối quan hệ với các quốc gia khác và trách nhiệm quốc tế. Khi bạn bè quốc tế đến tham dự Đại lễ Vesak LHQ sẽ hiểu hơn về đời sống cũng như sự đa dạng tôn giáo ở Việt Nam, hiểu về 2.000 năm lịch sử PGVN; đặc biệt, hiểu về truyền thống Phật giáo đồng hành cùng dân tộc. Thay vì phải báo cáo, lập luận gì đó đối với các hội nghị quốc tế thì đây chính là bài học sống động để quốc tế thấy được những gì họ nghe ở các diễn đàn đã phản ánh sai sự thật về đời sống tôn giáo ở Việt Nam. Đây cũng là cơ hội để quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam bằng những hành động cụ thể, bằng tình cảm chân thành mà những người dân Việt Nam đem đến cho họ trong suốt những ngày ở đây.



(Ảnh: Internet)

Qua việc GHPGVN được Ủy ban Tổ chức quốc tế Đại lễ Phật đản LHQ – Vesak trao quyền đăng cai chính là thể hiện vị thế, vai trò Việt Nam chủ động, sáng tạo, thành công trong việc tổ chức. Giáo hội nhận thấy có nhiều đại biểu quốc tế xác nhận tham gia, đặc biệt trong đó có các vị nguyên thủ quốc gia, Tổng thống, Thủ tướng, Chủ tịch các Thượng viện, các bộ trưởng, điều đó cho thấy vị thế của Việt Nam, những thành công của Việt Nam đối với các sự kiện quốc tế, các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội bền vững,... là cái mà họ mong muốn đến Việt Nam, không chỉ đến với Giáo hội mà chính là đến với đất nước và con người Việt Nam.

Bên cạnh đó, thực hiện chính sách của Nhà nước ta về công tác Việt kiều là luôn quan tâm tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, coi cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không thể tách rời của dân tộc Việt Nam, PGVN đã thành lập các tổ chức cơ sở, hình thành Hội Phật tử Việt Nam ở nước ngoài nhằm thực hiện sự nghiệp chăm lo cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Giáo hội đã ký kết văn bản trong phối hợp công tác với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài thuộc Bộ Ngoại giao để thực hiện tốt hơn nữa công tác chăm lo đời sống văn hóa tâm linh cho bà con Việt Kiều. Các chuyến hoằng pháp của tại hải ngoại đã hướng bà con về với cội nguồn tổ tiên, quê hương đất nước thông qua các hoạt động Phật sự, các sinh hoạt văn hóa, từ thiện xã hội. Các hoạt động Phật sự thực sự đã đem lại sự đoàn kết cộng đồng, làm cho cộng đồng yêu thương nhau hơn, phát triển mạnh mẽ hơn trong lòng xã hội nước sở tại. Các hoạt động Phật sự duy trì, tiếp nối nguồn mạch văn hóa dân tộc, gìn giữ, phát huy các tinh hoa văn hóa Việt, tiếp thu sự tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, văn minh của thế giới. Đồng thời giới thiệu với bạn bè quốc tế tại các nước hiểu hơn về văn hóa, đất nước, con người Việt Nam làm tăng cường hơn tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới vì hòa bình nhân loại.

Từ đây, có thể khẳng định, đối ngoại nhân dân qua hình ảnh Phật giáo, góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế quốc tế của Việt Nam trong quan hệ đối ngoại, *“cùng với các cơ quan chuyên trách của đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước đã tích cực đẩy mạnh toàn diện các hoạt động, góp phần làm nên những thành tựu đáng ghi nhận của nền ngoại giao nước nhà, đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước, nâng cao hình ảnh và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế”*. (12)

4. Kiến nghị hướng hoạt động Phật sự của Giáo hội nhằm đến trách nhiệm góp phần phát triển đất nước, hội nhập quốc tế

Dựa trên tinh thần nhận thức nguồn lực tôn giáo, tiếp tục thay đổi nhận thức tư duy tôn giáo qua chính sách của Đảng và Nhà nước cùng với đường hướng phát triển PGVN trong xu thế mới, phù hợp với môi trường toàn cầu, tham luận mạo muội kiến nghị:

Thứ nhất, đẩy mạnh hoạt động quốc tế Phật giáo trong việc giao lưu giáo dục, văn hoá, học thuật và hoạt động từ thiện xã hội. Hoạt động trao đổi văn hoá chính thức với các tổ chức giáo dục đại học tại Ấn Độ, trao đổi học thuật và hoạt động từ thiện xã hội với Phật tử Nhật Bản, Đài Loan, v.v. đóng góp cho sự phát triển đồng đạo khắp năm châu, cũng như góp phần cho sự nghiệp hòa bình hợp tác và phát triển quan hệ quốc tế của Việt Nam. Tạo điều kiện, quan tâm đến việc đào tạo một lớp Tăng, Ni sinh trẻ, giỏi Phật học, có trình độ, năng lực thiết thực, giỏi sinh ngữ, có tinh thần dân tộc, có thể gánh vác những nhiệm vụ quốc tế mà Giáo hội giao phó.



(Ảnh: Internet)

Thứ hai, lập các nhóm chuyên môn nghiên cứu tình hình Phật giáo trong và ngoài nước. Nâng cao sự hiểu biết các tổ chức Phật giáo bạn. Các vấn đề thời sự có liên quan đến Phật giáo phải có người nghiên cứu đầy đủ, để Giáo hội có thể tham khảo, lập kế hoạch trong sinh hoạt quốc tế. Nâng cao kiến thức, kỹ năng về đối ngoại, tìm hiểu về Giáo hội, về tổ chức sinh hoạt, về các vấn đề thời sự và có khả năng sinh ngữ trong giao tiếp với đoàn Phật giáo các nước nhằm nâng cao chất lượng hoạt động quốc tế của Giáo hội.

Thứ ba, mở rộng các hoạt động đối ngoại đa phương theo định hướng ngoại giao nhân dân, ngoại giao văn hóa. Chủ động và tích cực trong quan hệ đối ngoại với các tổ chức Phật giáo và tổ chức tôn giáo thế giới; với các hệ phái, truyền thống và Giáo hội Phật giáo của các nước trên thế giới. Tăng cường và làm sâu sắc mối quan hệ hợp tác hữu nghị với cộng đồng Phật giáo thế giới, với Phật giáo các nước châu Á, cộng đồng Phật giáo các nước Asean. Chủ động tích cực tham gia với tư cách thành viên, thành viên sáng lập của các tổ chức Phật giáo quốc tế, góp phần tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu vì hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

Cuối cùng, đề xuất xây dựng chuyên ngành đào tạo: Quan hệ đối ngoại Phật giáo tại bốn học viện Phật giáo tại Thành phố HCM, Huế, Hà Nội và Cần Thơ. Ngày nay, một nền giáo dục toàn diện tạo nên chất lượng giáo dục đáp ứng được nhu cầu phát triển cần tư duy và cách làm giáo dục phải theo kịp thời đại. Sự phát triển của khoa học và công nghệ thông tin làm cho thế giới ngày một “phẳng”, con người có điều kiện hòa nhập vào cộng đồng quốc tế. Cho nên, PGVN cần có chuyên ngành đào tạo mới, đáp ứng nhu cầu hội nhập theo sự phát triển. Đây là một lối đi mới theo nhu cầu thực tế trong các công tác đối ngoại, cũng như theo nhịp tiến về học thuật của thế giới đòi hỏi nền giáo dục Phật giáo cần trang bị để trao đổi học thuật mang tầm quốc tế mà chúng ta không bị thiếu thốn nhân lực khi tham gia vào môi trường quốc tế này. (13)

5. Kết luận

Qua đường lối đổi mới và mở cửa, cũng như chính sách đúng đắn của Nhà nước về tự do tín ngưỡng cũng như sự yểm trợ chân tình của các cơ quan lãnh đạo ở Trung ương các cấp, Giáo hội đã có thuận duyên để tiếp tục phát triển vững mạnh, trang nghiêm trong lòng dân tộc, theo hướng đi lên của thời đại. Hoàn cảnh lịch sử mới với nhiều triển vọng của đất nước tạo điều kiện cho PGVN phát huy mạnh mẽ các tiềm năng đã nói trên trong mọi hoạt động quốc tế, làm cho các hoạt động này được thực hiện có kế hoạch, có chủ động hơn, thiết thực hơn nữa để cùng đồng bào và các cộng đồng có thiện chí khắp năm châu góp phần đem lại hòa bình an lạc cho dân tộc Việt Nam và nhân loại.

Tác giả: **Thượng tọa Ts Thích Thanh Tâm** (Trung Ấn sơn, Thiệu Long tự, 8/2025)

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Phó trưởng Phân ban Ấn Độ và Nam Á, BPGQT GHPGVN.

2) Đảng cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 20.

3) Hồ Chí Minh (1996), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 7, tr.438.

4) Nguồn lực là “Tổng thể lực lượng vật chất và tinh thần được sử dụng hoặc có khả năng sử dụng để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia.” [Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam (2016), Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 35 năm hình thành và phát triển, Nxb. Hồng Đức, tr. 195.]

5) Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam (2016), Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 35 năm hình thành và phát triển, Nxb. Hồng Đức, tr. 195.

6) Bùi Thanh Hà, Định hướng phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước, <http://hdl.vn/vi/nguyen-cuu---trao-doi/dinh-huong-phat-huy-nguon-luc-ton-giao-trong-phat-trien-dat-nuoc.html>

7) Xem thêm Trương Ngọc Tuấn (2018), “Vai trò của Chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách tôn giáo ở Thanh Hóa hiện nay”, Luận án tiến sĩ, Hà Nội, <https://hcma.vn/Uploads/2018/8/8/Luận%20án.pdf>, tr.43

8) Ban Tôn giáo Chính phủ (2003), “Nghị quyết số 25/NQ-TW”, Tập bài giảng nghiệp vụ chính trị tôn giáo, Hà Nội, tr. 2.

9) Ban Tôn giáo Chính phủ (2003), “Nghị quyết số 25/NQ-TW”, Tập bài giảng nghiệp vụ chính trị tôn giáo, Hà Nội, tr. 2

10) Đỗ Quang Hưng, Từ sự đổi mới nhận thức đến sự đổi mới về Chính sách Tôn giáo, http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/1081/Tu_su_doi_moi_nhan_thuc_den_su_doi_moi_ve_Chinh_sach_To

11) Đỗ Quang Hưng, Từ sự đổi mới nhận thức đến sự đổi mới về Chính sách Tôn giáo, http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/1081/Tu_su_doi_moi_nhan_thuc_den_su_doi_moi_ve_Chinh_sach_To

12) Đôn Tuấn Phong, Đối ngoại nhân dân góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế quốc tế của Việt Nam, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Doi-ngoai-va-hoi-nhap/2019/54845/Doi-ngoai-nhan-dan-gop-phan-nang-cao-hinh-anh-va-vi.aspx>

13) Thích Thanh Tâm (2019), *Phật học Việt Nam thời hiện đại: Xây dựng chuyên ngành quan hệ đối ngoại Phật giáo*, <https://thuvienhoasen.org/a34977/phet-hoc-viet-nam-thoi-hien-dai-xay-dung-chuyen-nganh-quan-he-doi-ngoai-phet-giao>

Tài liệu tham khảo:

1] Ban Tôn giáo Chính phủ (2003), “Nghị quyết số 25/NQ-TW”, *Tập bài giảng nghiệp vụ chính trị tôn giáo*, Hà Nội.

2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

3] Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4] Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam (2016), *Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 35 năm hình thành và phát triển*, Nxb. Hồng Đức.

5] Bùi Thanh Hà, Định hướng phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước, <http://hdl.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/dinh-huong-phet-huy-nguon-luc-ton-giao-trong-phet-trien-dat-nuoc.html>

6] Đỗ Quang Hưng, Từ sự đổi mới nhận thức đến sự đổi mới về Chính sách Tôn giáo, http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/1081/Tu_su_doi_moi_nhan_thuc_den_su_doi_moi_ve_Chinh_sach_Ton_giao

7] Đôn Tuấn Phong, Đối ngoại nhân dân góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế quốc tế của Việt Nam, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Doi-ngoai-va-hoi-nhap/2019/54845/Doi-ngoai-nhan-dan-gop-phan-nang-cao-hinh-anh-va-vi.aspx>

8] Trương Ngọc Tuấn (2018), “Vai trò của Chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách tôn giáo ở Thanh Hóa hiện nay”, *Luận án tiến sĩ*, Hà Nội, <https://hcma.vn/Uploads/2018/8/8/Luận%20án.pdf>.

9] Thích Thanh Tâm (2019), *Phật học Việt Nam thời hiện đại: Xây dựng chuyên ngành quan hệ Đối ngoại Phật giáo*, <https://thuvienhoasen.org/a34977/phet-hoc-viet-nam-thoi-hien-dai-xay-dung-chuyen-nganh-quan-he-doi-ngoai-phet-giao>